

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **126/2017/HSST**

Ngày 29 - 6 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tống Quốc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Hiên

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29/6/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 02/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2017/QĐXXST-HS ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Duy Tr** - Sinh năm 1976; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và trú tại: Phường K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tr độ văn hóa: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố: Vương Duy T, sinh năm 1949; Mẹ: Gia Thị Q, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006 (02 con đã chết); Tiền án, tiền sự: Ngày 13/08/1998 Công an huyện Từ Liêm (cũ), TP. Hà Nội, bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Xác minh tại công an quận Nam Từ Liêm hiện không còn sổ sách lưu trữ nên không tra cứu được nhân thân Vương Duy Tr (Đã hết thời hiệu, đã được xác định là chưa bị xử phạt hành chính). Danh chi bản số 155 lập ngày 22/3/2017. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 11/3/2017, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 20/4/2017, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Th – SN 1995
2. Ông Nguyễn Văn TA – SN 1952

Cùng trú tại: Phường K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Gia M – SN 1974; Trú tại: Phường S, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá Tr xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h15' ngày 10/03/2017, Vương Duy Tr đi uống rượu về đến nhà thì thấy nhà bên cạnh của ông Nguyễn Văn TA là bố của chị Nguyễn Thị Th không có ai ở nhà, Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Tr về nhà mang theo 01 con dao dứa dài khoảng 40 cm bằng kim loại màu đen, có chuôi gỗ đi sang nhà ông TA. Khi đến nhà ông TA, thấy cổng không khóa, Tr thò tay vào mở chốt cổng đi vào nhà, khi vào đến nơi Tr thấy cửa nhà không khóa nên mở cửa đi vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào đến phòng ngủ của ông TA ở tầng 1, Tr thấy có két sắt kích thước 70cmx40cmx40cm, Tr đã dùng dao mang theo cạy cửa két, sau khi phá được két sắt Tr tiếp tục dùng dao phá ngăn nhỏ phía trên của két sắt và trộm cắp 01 nhẫn vàng, hình tròn có mặt vuông, trên mặt nhẫn có hình thỏi vàng và số 668 của chị Nguyễn Thị Th. Sau đó, Tr tiếp tục ra phòng khách dùng dao cạy tủ gỗ xem có tài sản không để trộm cắp nhưng bên trong tủ gỗ không có tài sản gì. Sau khi lấy được nhẫn vàng Tr cất giấu dao trong người và đi bộ từ nhà ông TA ra đầu đường Văn Tiến Dũng thuê xe ôm chở tới Học viện cảnh sát. Sau đó, Tr xuống xe và tiếp tục thuê xe ôm khác chở tới cầu Noi thuộc phường S, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và vứt con dao dứa dùng để cạy két xuống sông Nhuệ. Tr tiếp tục đi xe ôm đến hiệu vàng Kim Ngân của anh Hà Gia M (SN: 1974; HKTT: S, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) , Bắc Từ Liêm, Hà Nội bán chiếc nhẫn vàng vừa trộm cắp được với giá 16.250.000 đồng. Sau đó Tr đi chơi đến 17h00 cùng ngày thì về nhà. (BL 64- 73)

** Thu giữ của Vương Duy Tr: 16.250.000 đồng. (BL 35)*

* *Thu giữ của Hà Gia M:* 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn có mặt vuông. Trên mặt nhẫn có hình thoi vàng và số 668 (BL 34)

Ngày 15/03/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 108 đối với chiếc nhẫn vàng Vương Duy Tr đã trộm cắp (BL 47)

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 48 ngày 07/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm xác định (BL 48-49):

- 01 chiếc nhẫn vàng, hình tròn mặt nhẫn hình vuông có trọng lượng 18,76 gram, hàm lượng vàng 99,41%, bạc 0,58%, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được. Căn cứ kết quả số k15.03.01 của Viện Ngọc Học và trang sức Doji; kết quả khảo giá của tài sản trên thị trường. Tài sản trị giá: 17.355.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Vương Duy Tr khai nhận hành vi như trên và khai khi Tr bán chiếc nhẫn vàng cho anh M, Tr nói đó là tài sản của Tr. Chị Nguyễn Thị Th Tr báo đã mất chiếc nhẫn vàng có đặc điểm như trên. (BL 64- 74)

Đối với anh Hà Gia M khi mua chiếc nhẫn vàng của Vương Duy Tr không biết đây là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. (BL 90- 96)

Đối với chiếc nhẫn vàng thu giữ của anh Hà Gia M và số tiền 16.250.000 đồng thu giữ của Vương Duy Tr, ngày 20/03/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng số 58 trao trả chiếc nhẫn vàng cho chị Nguyễn Thị Th và trao trả số tiền 16.250.000 đồng cho anh Hà Gia M. Về dân sự chị Th, anh M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Ngày 27/03/2017 chị Nguyễn Thị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vương Duy Tr. (BL 50- 52; 75)

Đối với chiếc kết sắt và chiếc tủ gỗ nhà ông TA bị cạy phá: Ông TA khai chiếc kết sắt và chiếc tủ gỗ không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu Tr bồi thường. (BL 80- 85)

Tại Bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Vương Duy Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Hội đồng xét xử công bố ý kiến, yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vương Duy Tr về hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút lẻn vào nhà, phá khóa kết sắt để trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng có trọng lượng 18,76gram trị giá 17.355.000đ đủ yếu tố cấu Thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Duy Tr mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng; Về dân sự: Không; Về vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xem xét gia cảnh hiện rất khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cam kết sẽ chấp hành pháp luật và không tái phạm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Vương Duy Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng hình tròn mặt vuông trọng lượng 18,76 gram, trị giá 17.355.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản,

chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi bị cáo lén lút trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng của chị Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, hành vi trên gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo có một tiền sự nhưng đã hết thời hiệu nên được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 2 Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quá Tr điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, những người bị hại đã có đơn xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p, khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Hà Gia M khi mua chiếc nhẫn vàng của Vương Duy Tr không biết đây là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận được tài sản bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

Đối với chiếc két sắt và chiếc tủ gỗ nhà ông TA bị cạy phá: Ông TA khai chiếc két sắt và chiếc tủ gỗ không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu Tr bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vương Duy Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm b9, Điều 2 Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt Vương Duy Tr 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Minh Khai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Người bị hại, nguyên đơn dân sự và người liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

3. Về vật chứng: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Luật về phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo pM chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;-
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÓNG QUỐC THANH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;-
- VKSND thành phố Hà Nội;

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Thành Công